

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2019/HSPT

Ngày: 12/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn C;

Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Tạ Duy C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Tạ Duy C**, sinh năm 1987; trú tại: thôn 5, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Tạ Văn Ch và con bà Đào Thị D; có vợ là Bạch Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2015/HSST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Tạ Duy C 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng; bị cáo hiện tại ngoại; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Ngọc H không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc nhận được tin báo tố giác tại địa bàn xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có một số đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại đi động (ĐTDD), trong đó có Tạ Duy C ở thôn 5, xã Đ và Trần Ngọc H (Th) ở

thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (hiện H đang cùng vợ H thuê quán bán hàng ăn sáng tại xã Đ, huyện V). Ngày 17/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc triệu tập Tạ Duy C và Trần Ngọc H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Tạ Duy C và Trần Ngọc H đã khai nhận về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Nu trong ngày 15/4/2018. Cụ thể như sau:

Lúc 17h43' ngày 15/4/2018, H sử dụng ĐTDĐ có số A1 của H nhắn tin vào số ĐTDĐ 0961.031.386 của C để đánh các số lô là: 68, 86, 15, 51, 16, 61, 07, 70, 17, 71, 27, 72, 13, 31 mỗi con 50 điểm, tổng là 700 điểm. C và H thỏa thuận: H đánh 1 điểm lô = 21.800đ, nếu thắng thì C thanh toán trả H 1 điểm lô = 80.000đ. Như vậy, tổng số tiền H đánh số lô với C là: 700 điểm x 21.800đ = 15.260.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn của H, C nhắn lại cho H là "Ok" tức là C đã nhận ghi. Sau khi nhận các số lô của H, C để lại không chuyển cho người khác. Kết quả trúng số lô dựa trên kết quả quay thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc (XSKTMB) của ngày 15/4/2018. Đến 18h15' ngày 15/4/2018, XSKTMB quay thưởng và kết thúc vào hồi 18h30' cùng ngày, C đối chiếu 02 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 của XSKTMB thì xác định H trúng 03 số lô là 51, 13, 31, mỗi số H đánh 50 điểm nên tổng cộng H thắng C 150 điểm x 80.000đ/1 điểm = 12.000.000đ.

Đến 18h18' cùng ngày 15/4/2018, H tiếp tục sử dụng số ĐTDĐ A1 của H nhắn tin vào số ĐTDĐ 0961.031.386 của C nội dung "đánh số lô 86, 68 mỗi số 50 điểm được không". C nhắn lại cho H là "Bỏ tin sau chú N và Cháu không nhận tin 2", lý do C không nhận tin nhắn đánh lô của H tiếp là vì khi đó XSKTMB đã quay thưởng. Đến hồi 08h55' ngày 16/4/2018, C có nhắn tin lại cho H nội dung "Chú âm 3260" nghĩa là sau khi trừ tiền H trúng số lô thì H phải trả cho C số tiền 3.260.000đ, vài ngày sau H đã trả đủ cho C số tiền 3.260.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 ĐTDĐ lắp sim 0981.031.386 của C và 01 ĐTDĐ lắp sim số A1 của H sử dụng nhắn tin đánh số lô với Nu như nêu trên. Tại Cơ quan điều tra ngày 16/9/2018, C đã tự nguyện giao nộp số tiền 15.260.000đ là H đánh lô với C, H đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000đ là tiền H trúng 03 số lô là 51, 13, 31.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu số 279 ngày 08/6/2018, trưng cầu giám định điện tử kỹ thuật số đối với ĐTDĐ nhãn hiệu nhãn hiệu I phone 7, màu đen, lắp sim 0961.031.386 tạm giữ của Tạ Duy C và chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu đen bạc lắp 2 sim số A1 và A2 tạm giữ của Trần Ngọc H để khai thác in sao các dữ liệu trong mục cuộc gọi đi và cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến ngày 15/4/2018. Kết quả: Tại Kết luận giám định số 835/KLGD ngày 20/6/2018 của Phòng KTHS - CA tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Điện thoại I phone có 09 tin nhắn và không có dữ liệu lịch sử cuộc gọi trong ngày 15/4/2018. Thẻ sim kèm theo điện thoại Iphone có số ICCID: 89840480000080563168: Không có dữ liệu tin nhắn và lịch sử cuộc gọi.

- Điện thoại NOKIA Không có dữ liệu là tin nhắn và lịch sử cuộc gọi trong ngày 15/4/2018; thẻ sim Viettel kèm theo có số ICCID 89840486010803517213 kèm theo điện thoại NOKIA: Không có dữ liệu là tin nhắn và lịch sử cuộc gọi; Thẻ sim Vinaphone có số ICCID 89840200021123960905: Có 5 tin nhắn và 20 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi không hiển thị thời gian.

Kèm theo bản kết luận giám định có: Bản in dữ liệu có chữ ký của giám định viên và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự.”

Căn cứ vào kết quả giám định xác định trong máy điện thoại Iphone 7 của Tạ Duy C trong ngày 15/4/2018 có nội dung tin nhắn đánh lô sau: Hồi 5:43:18 PM “Hổ.chú.lô.68.86.15.51.16.61.07.70.17.71.27.72.13.31.mc.50đ.tin chú thì 05”; Hồi 5:43:42 PM: “Ok”; Hồi 6:17:34 PM: “lô.86.68.mc.50đ.được không”; Hồi 6:18:00: PM: “bo tin sau N chu”; Hồi 6:18:15: PM: “chau ko Nn tin 2”.

Ngoài ra kết quả giám định còn xác định trong thẻ sim có số ICCID 89840200021123960905 lắp trên điện thoại di động NOKIA có các nội dung đánh lô sau (các tin nhắn gửi đi): Đến số 0981.004.456 (không có tên và thời gian gửi): “lô.01.10.02.20.03.30.04.40.05.50.06.60.07.70.08.80..09.90.16.61.17.71.67.76.46.64.48.84.74.47.79.97.24.42.27.72.13.31.29.92.57.75.mc.25đ.xiên2.4907.2tr”; “lô.49.94.mc.25đ”; “Xiên2.8460.2tr”; “lô.95.85.20.57.21.98.01.10.15.51.59 58.02.75.12.14.41.03.30.89.25.5”. Đến số 0986.746.272 (không có tên và thời gian gửi): “lô.03.20đ.30.10đ”

Ngày 27/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Lệnh thu giữ điện tín số 18 và số 19 để thu giữ lịch sử cuộc gọi, tin nhắn đi đến của số điện thoại 0961.031.386 trong ngày 15/4/2018 và thông tin chủ thuê bao đối với các số điện thoại 0961.031.386, 0981.004.453, 0986.746.272; 0912:261.246.

Kết quả: Ngày 06/9/2018, Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel có Công văn số 1614/CNVTQĐ-TTKT với nội dung: Thông tin chủ thuê bao 0961.031.386 là Tạ Duy C, địa chỉ ở xã Đ, V, Vĩnh Phúc, kèm theo bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn của số điện thoại 0961;031.386 thời gian ngày 15/4/2018 và thông tin chủ thuê bao của các số điện thoại 0981.004.456, 0986.746.272, bao gồm 05 trang giấy khổ A4 kèm theo. Tại thời điểm kiểm tra số liệu (ngày 06/9/2018) trên hệ thống không còn lưu nội dung tin nhắn của các số điện thoại 0961.031.386, 0981.004.456 và 0986.746.272 nêu trên theo thời gian yêu cầu vào ngày 15/4/2018.

Ngày 14/9/2018, Tổng công ty hạ tầng mạng (Vinaphone) có Công văn số 2272/KTM-ANM kết quả là: Thông tin chủ thuê bao A1 là Nguyen Dieu

Chung, sinh ngày 24/1/1987, địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh, kèm theo bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến của số điện thoại A1 thời gian ngày 15/4/2018 bao gồm 03 trang khổ A4 kèm theo. Vì lý do kỹ thuật, Tổng công ty hạ tầng mạng (Vinaphone) không cung cấp được nội dung tin nhắn theo yêu cầu của Cơ quan điều tra. Bản thân H xác nhận số điện thoại này là của H, do H mua lại từ khoảng tháng 11/2010 của một người bán sim rong tại xã Đ, V với giá 400.000đ, sau khi mua H sử dụng chiếc sim này từ đó cho đến ngày 15/4/2018 bị Cơ quan điều tra tạm giữ. Bản thân H khi mua sim không làm thủ tục sang tên đổi chủ đăng ký lại thành tên H, từ khi mua đến ngày 15/4/2018, H sử dụng theo hình thức thuê bao trả trước nên không biết ai đứng tên chủ sim.

Căn cứ vào kết quả do nhà mạng Vinaphone và nhà mạng Viettel cung cấp xác định khoảng thời gian từ khoảng 17h43' đến 18h19' ngày 15/4/2018 giữa hai số thuê bao 0961.031.386 của Tạ Duy C và A1 của Trần Ngọc H có lịch sử tin nhắn gửi đi, gửi đến với Nu như lời khai của C và H nhưng không hiển thị được nội dung tin nhắn.

Căn cứ kết quả giám định xác định trong máy điện thoại của Trần Ngọc H còn có một số tin nhắn ghi lô đề với các đối tượng khác.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone 7, màu đen, số IMEI: A, lắp sim 0961.031.386 của Tạ Duy C, C đã sử dụng sim và điện thoại này trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; Tạm giữ 01 chiếc điện thoại NOKIA, màu đen bạc, số IMEI 1:B, số IMEI 2: C bên trong lắp 2 sim số A1 và A2 của Trần Ngọc H, H đã sử dụng các sim và điện thoại này trong quá trình, thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 27.260.000đ là tiền sử dụng đánh bạc, (trong đó có 15.260.000đ là Tạ Duy C tự nguyện giao nộp và 12.000.000đ là tiền Trần Ngọc H) tự nguyện giao nộp.

Cáo trạng số 61/VKS-P1 ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Tạ Duy C và Trần Ngọc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên bố các bị cáo Tạ Duy C và Trần Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Tạ Duy C 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 61/2015/HSST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 09 tháng tù. Thời. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/3/2015 đến

ngày 12/6/2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc H, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2018, bị cáo Tạ Duy C kháng cáo nếu phải đi thi hành án phạt tù sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người thân của tôi; do vậy kháng cáo đề nghị Tòa án cấp cao cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Duy C vắng mặt lần thứ hai có đơn xin hoãn phiên tòa vì "...do trở ngại khách quan lo ngại về sức khỏe không đảm bảo tham gia phiên tòa nên làm đơn xin hoãn phiên tòa ..." có xác nhận của ông Bùi Văn C - Phó chủ tịch UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có nội dung: "... ông Tạ Duy C hiện nay đang cư trú tại địa phương, có nội dung trong đơn là đúng".

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phúc thẩm: bị cáo vắng mặt lần thứ hai; đề nghị Tòa án áp dụng Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vụ án.

Hội đồng xét xử nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và công bố nội dung kháng cáo của bị cáo Tạ Duy C xin được hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo C không giao nộp được chứng cứ, tài liệu nào mới về tình tiết giảm nhẹ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ nội dung vụ án, bị cáo đã sử dụng điện thoại nhắn tin chơi lô đề với H, cho đến khi bị phát hiện tính tổng số tiền bọn chúng đã chơi là 27.260.000 đồng. Bị cáo phạm tội lần này trong thời gian thử thách của Bản án số 61/2015/HSST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Tạ Duy C 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng nên phải tổng hợp với bản án này; do đó bị cáo C không đủ điều kiện để hưởng án treo theo qui định của pháp luật, nên không có căn cứ để xem xét nội dung kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả điều tra, xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Duy C trong hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tạ Duy C đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận đã có hành vi sử dụng điện thoại cùng H chơi lô đề như cấp sơ thẩm quy kết là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Lúc 17h43' ngày 15/4/2018, H sử dụng điện thoại di động có số A1 của H nhắn tin vào số điện thoại di động 0961.031.386 của C để đánh các số lô là: 68, 86, 15, 51, 16, 61, 07, 70, 17, 71, 27, 72, 13, 31 mỗi con 50 điểm, tổng là 700 điểm. C và H thỏa thuận: H đánh 1 điểm lô = 21.800đ, nếu thắng thì C thanh toán trả H 1 điểm lô = 80.000đ. Như vậy, tổng số tiền H đánh số lô với C là: 700 điểm x 21.800đ = 15.260.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn của H, C nhắn lại cho H là “Ok” tức là C đã nhận ghi. Sau khi nhận các số lô của H, C để lại không chuyển cho người khác. Kết quả trúng số lô dựa trên kết quả quay thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc (XSKTMB) của ngày 15/4/2018. Đến 18h15' ngày 15/4/2018, XSKTMB quay thưởng và kết thúc vào hồi 18h30' cùng ngày, C đối chiếu 02 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 của XSKTMB thì xác định H trúng 03 số lô là 51, 13, 31, mỗi số H đánh 50 điểm nên tổng cộng H thắng C 150 điểm x 80.000đ/1 điểm = 12.000.000đ.

Đến 18h18' cùng ngày 15/4/2018, H tiếp tục sử dụng số điện thoại di động A1 của H nhắn tin vào số điện thoại di động 0961.031.386 của C nội dung “đánh số lô 86, 68 mỗi số 50 điểm được không”. C nhắn lại cho H là “Bỏ tin sau chú N và Cháu không nhận tin 2”, lý do C không nhận tin nhắn đánh lô của H tiếp là vì khi đó XSKTMB đã quay thưởng. Đến hồi 08h55' ngày 16/4/2018, C có nhắn tin lại cho H nội dung “Chú âm 3260” nghĩa là sau khi trừ tiền H trúng số lô thì H phải trả cho C số tiền 3.260.000đ, vài ngày sau H đã trả đủ cho C số tiền 3.260.000đ.

Tại Cơ quan điều tra ngày 16/9/2018, C đã tự nguyện giao nộp số tiền 15.260.000đ là H đánh lô với C, H đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000đ là tiền H trúng 03 số lô là 51, 13, 31.

Quá trình điều tra, bị cáo C và H thừa nhận sử dụng điện thoại để đánh lô đề với tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh lô đề là 27.260.000 đồng

Hành vi của bị cáo Tạ Duy C đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo sử dụng điện thoại chơi lô đề để sát phạt Nu xâm phạm trật tự quản lý và là tệ nạn xã hội ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội, gây mất trật tự trị an chung ở địa phương, do đó cần

xét xử nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Tạ Duy C thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội trong vụ án giữa bị cáo C và bị cáo H. Bị cáo Tạ Duy C phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, theo quy định của pháp luật không những không được hưởng án treo, mà còn phải tổng hợp bản án treo trước chuyển thành hình phạt tù để chấp hành với hành vi phạm tội của bản án này. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện và tổng hợp án treo là phù hợp với các qui định của pháp luật. Bị cáo Tạ Duy C kháng cáo xin được hưởng án treo là không phù hợp với các qui định của pháp luật đối với người phạm tội được hưởng án treo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Duy C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí: Bị cáo Tạ Duy C kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Duy C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Duy C 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 61/2015/HSST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, nay chuyển thành án tù giam; buộc bị cáo Tạ Duy C phải chấp hành hình phạt chung là 3 (ba) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/3/2015 đến ngày 12/6/2015).

2. Án phí: Bị cáo Tạ Duy C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Hoàng Văn Hạnh